TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **511**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Minh Hiền
2/ Ông Đặng Khắc Di

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP . Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 653/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1965 (có mặt)
Địa chỉ: 126/16 đường 100 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1967 (có mặt)
Địa chỉ: 55/17/7 T, Phường H, quận T, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng V trình bày: Ông và bà Đặng Thị T tự nguyện đi đến hôn nhân, kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/1996, quyển số 01/1996 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A cấp ngày 17/5/1996. Do quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách khác nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể dung hòa. Cuộc sống gia đình vì thế rơi vào trạng thái căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà T. Về

con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đặng Khắc C, sinh ngày 30/11/1996 và Nguyễn Đặng Đăng K, sinh ngày 27/10/1999, tất cả đã thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Bị đơn bà Đặng Thị T trình bày: Bà không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Hồng V và yêu càu cho thêm thời gian để giải quyết các vấn đề của gia đình. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đặng Khắc C, sinh ngày 30/11/1996 và Nguyễn Đặng Đăng K, sinh ngày 27/10/1999, tất cả đã thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà T; về con chung: tất cả đã thành niên; về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận. Bị đơn bà Đặng Thị T trình bày trong quá trình chung sống ông V thường xuyên đánh đập, bạo hành vợ, và xác định không còn tình cảm với ông V nhưng không đồng ý ly hôn vì muốn giữ gìn cho chồng con; về con chung: đã thành niên; về tài sản chung và nợ chung: tự giải quyết. Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, bà T đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hồng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hồng V xin ly hôn với bà Đặng Thị T đang cư trú tại 5 T, Phường H, quận T, TP . Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 12/8/2020, ông Nguyễn Hồng V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia hưởng ¾ tài sản chung là căn nhà 126/26 đường A B, Phường A, Quận A đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP Á theo hợp đồng tín dụng số LĐH.CN.178.300616 ngày 26/7/2016 và khế ước nhận nợ ngày 05/8/2016 với số tiền vay là 500.000.000 đồng, tính đến ngày 11/8/2020 là 420.000.000 đồng, ông V sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng. Ngày 05/10/2020 Ngân hàng TMCP Á có văn bản không đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung cảu ông V. Ngày 15/4/2021, ông V có đơn rút lại yêu cầu tranh chấp tải sản để hai bên tự thỏa thuận. Ngày 10/6/2021 Ngân hàng TMCP Á có văn bản không có yêu cầu độc lập đối với ông V bà T trong vụ án xin ly hôn do các bên không có tranh chấp về tài sản nên không cần thiết xác định Ngân hàng TMCP Á là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30/1996, quyển số 01/1996 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A cấp ngày 17/5/1996 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hồng V và bà Đặng Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà T, vì mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân thực tế không còn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa sau khi kết thúc việc hỏi bà T đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông V và bà T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đặng Khắc C, sinh ngày 30/11/1996 và Nguyễn Đặng Đăng K, sinh ngày 27/10/1999, tất cả đã thành niên.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

[4] Về án phí: Ông V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng V và bà Đặng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tất cả đã thành niên.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hồng V phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009400 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, TP . Hồ Chí Minh.

H lại ông Nguyễn Hồng V 53.500.000 (năm mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0068155 và 10.400.000

(mười triệu bốn trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0068154 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP . Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân